

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 208/2018/HNGĐ-ST

Ngày 28-9-2018

“V/v xin ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Kỳ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Hữu Khánh

Ông Võ Tấn Liêm

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Chí Thêm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 314/2018/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 6 năm 2018 về việc “*Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 275/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Lệ U, sinh năm 1994 (Có mặt)

Địa chỉ cư trú: Số 58, đường NC, khóm X, phường Y, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp NPG, xã PH, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Nguyễn Thị Lệ U (Nguyên đơn) trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh T kết hôn với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND phường X, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi nhau, anh chị đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Nay chị xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nữa nên yêu cầu xin ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có hai con chung là Lê Gia H, sinh ngày 21/11/2011 và Lê Ngọc H, sinh ngày 03/4/2015, hiện nay đang sống với chị U.

Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi hai con, yêu cầu anh Tuổi cấp dưỡng nuôi con số tiền 700.000 đồng/tháng/ cháu đến khi hai cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị U xác định không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra. Tòa án nhận định:

[1] Tranh chấp giữa chị Nguyễn Thị Lệ U và anh Lê Văn T là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình về việc xin ly hôn, nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Lê Văn T có địa chỉ cư trú tại ấp NPG, xã PH, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nhận định của Tòa án về nội dung tranh chấp của vụ án:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Lệ U và anh Lê Văn T có đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2011 tại UBND Phường X, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình thì chị Nguyễn Thị Lệ U có quyền yêu cầu giải quyết việc ly hôn. Yêu cầu của chị U đã được Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình và pháp luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước tiến hành thủ tục hòa giải theo quy định tại Điều 54 Luật hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, anh Lê Văn T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, do đó Tòa án nhân dân huyện Cái Nước không tiến hành hòa giải được vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và triệu tập anh T hợp lệ đến lần thứ hai để đến Tòa án tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng anh T vẫn vắng mặt không lý do, do đó Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh T.

Hội đồng xét xử xét thấy, giữa chị U và anh T phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cự cãi nhau, hai người đã có thời gian ly thân thời gian dài. Anh T không có ý kiến gì đối với việc chị U xin ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của chị U và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho chị U được ly hôn với anh T là phù hợp.

Về nuôi dưỡng con chung: Chị U và anh T có hai con chung là Lê Gia H, sinh ngày 21/11/2011 và Lê Ngọc H, sinh ngày 03/4/2015, hiện nay đang sống với chị U.

Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi hai con, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Xét thấy, anh T không có ý kiến gì về việc chị U yêu cầu nuôi cháu Gia H và Ngọc H. Cháu Gia H và Ngọc H sống với chị U từ khi anh chị ly thân cho đến nay đã ổn định về mọi mặt, chị U có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung nên Hội đồng xét xử giao cháu Gia H và Ngọc H

cho chị U nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp quy định tại Điều 81 và 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị U yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi Lê Gia H, sinh ngày 21/11/2011 và Lê Ngọc H, sinh ngày 03/4/2015 theo quy định của pháp luật. Xét thấy, anh T không có ý kiến gì về việc chị U yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi các cháu Gia H, Ngọc H và yêu cầu của chị U phù hợp quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị U: Buộc anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Lê Gia H, Lê Ngọc H mỗi tháng là 700.000 đồng/cháu cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị U xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Nếu sau này, chị U và anh T có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì chị U và anh T đều có quyền khởi kiện thành vụ kiện dân sự khác theo quy định pháp luật.

[3] *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* Buộc chị U phải chịu 300.000 đồng.

Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Lê Văn T phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 9, 51, 56, 81, 82, và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Lệ U được ly hôn với anh Lê Văn T.

Về con chung: Giao cháu Lê Gia H, sinh ngày 21/11/2011 và Lê Ngọc H, sinh ngày 03/4/2015 cho chị Nguyễn Thị Lệ U nuôi dưỡng, giáo dục.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Lê Văn T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi Lê Gia H, sinh ngày 21/11/2011 và Lê Ngọc H, sinh ngày 03/4/2015 mỗi tháng là 700.000 đồng/cháu cho đến khi đủ 18 tuổi.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị Lệ U phải chịu án phí là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0004530 ngày 19/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Lê Văn T phải chịu là 300.000 đồng (Chưa nộp), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Trong trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, chị Nguyễn Thị Lệ U có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Lê Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- UBND Phường 8, TP. Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Kỳ